



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Bến Tre

Số 08

Ngày 05 tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- | | | |
|------------|---|----|
| 19-02-2025 | Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025. | 2 |
| 19-02-2025 | Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024. | 5 |
| 19-02-2025 | Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp do cấp tỉnh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. | 12 |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /2025/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND
ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỶ HỌP THỨ 17
(KỶ HỌP ĐỀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Xét Tờ trình số 839/TTr-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND như sau:

“a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm đạt 8% trở lên; trong đó, Khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 3,62%; Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,91%; Khu vực dịch vụ tăng 7,84%; thuế sản phẩm tăng 7,44%;”.

“b) Cơ cấu kinh tế: Khu vực I: 32,13%; Khu vực II: 21,96%; Khu vực III: 42,37%; thuế sản phẩm: 3,53%;”.

“c) Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.930 triệu USD;”.

“d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 20.920 tỷ đồng;”.

“đ) GRDP bình quân đầu người đạt 63,27 triệu đồng/người;”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND như sau:

“4. Một số nhiệm vụ đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên

a) Đối với Khu vực nông - lâm - thủy sản: Tập trung mở rộng diện tích, nâng sản lượng và giá trị các loại nông, thủy sản; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tạo giá trị kinh tế cao. Mở rộng liên kết, tìm kiếm thị trường mới cho nông, thủy sản; duy trì các liên kết hiệu quả “04 nhà” (Nhà Nông - Nhà Khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà nước), bao tiêu sản phẩm. Phát triển tăng thêm 700 ha dừa hữu cơ kết hợp với mô hình nuôi xen (tôm càng xanh) trong vườn dừa để góp phần gia tăng giá trị trên một đơn vị diện tích. Phát triển tăng thêm ít nhất 100 ha (ngoài 4.000 ha) nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao. Triển khai hiệu quả các giải pháp ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản nhằm hạn chế thiệt hại; chủ động công tác phòng ngừa, ứng phó hạn mặn, thiên tai, bảo vệ diện tích, sản lượng sản xuất.

b) Đối với Khu vực công nghiệp và xây dựng: Xác định đây là khu vực có mức tăng trưởng cao nhất, là động lực chính để phát triển toàn ngành kinh tế của tỉnh. Hỗ trợ mạnh các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã cấp chủ trương triển khai dự án đầu tư, xây dựng nhà xưởng, sản xuất; giải quyết nhanh thủ tục hành chính, nhất là thuê đất; hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đồng thời tháo gỡ vướng mắc trong việc đấu nối xử lý nước thải, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; tập trung hỗ trợ tốt các doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu; tháo gỡ khơi thông nguồn lực các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản (đô thị, dân cư...); làm việc với từng nhà đầu tư đã ký các thỏa thuận hợp tác đầu tư (MOU) thành dự án, hoạt động kinh doanh cụ thể. Hỗ trợ, quản lý và khai thác hiệu quả các mỏ cát đã được cấp phép. Tăng cường theo dõi diễn biến thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu với kim ngạch xuất khẩu phải tăng ít nhất 18% so cùng kỳ. Hoàn thành hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận, các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư, giao đất cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đấu nối vào điện lưới quốc gia của 02 dự án điện gió (Nhà máy điện gió Sunpro (30MW), Nhà máy điện gió Thạnh Hải 2, 3, 4 (85,75MW)). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng ít nhất 18%; huy động nguồn lực cho lĩnh vực công nghiệp và xây dựng.

c) Đối với Khu vực dịch vụ: Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường thương mại nội địa; phát triển mạnh mô hình thương mại điện tử kết hợp mô hình thương mại truyền thống. Xây dựng, triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng, tạo các sự kiện, lễ hội thu hút khách du lịch (số khách du lịch và doanh thu); tổ chức kích cầu tiêu dùng qua các tháng khuyến mãi tập trung; thu hút các dự án phát triển du lịch quy mô lớn. Tăng cường liên kết vùng, khu vực để thúc đẩy xúc tiến thương mại, liên kết đầu tư, đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh. Khuyến khích đưa các nguồn vốn vay vào sản xuất, kinh doanh để đẩy tăng trưởng tín dụng từ 02 con số trở lên; thúc đẩy dịch vụ logistics, vận tải; tăng chi tiêu công qua giải ngân vốn 100%

vốn đầu tư công; giải ngân vốn đầu tư tư nhân; nỗ lực phấn đấu thu ngân sách nhà nước đạt 7.000 tỷ đồng trở lên”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, Kỳ họp thứ 17 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 17

(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 2890/QĐ-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh dự toán vốn vay lại năm 2024 của các địa phương;

Thực hiện Công văn số 161/BKHĐT-TH ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc gia hạn thời gian bố trí vốn cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 730/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và Ban văn hoá – xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ chi tiết danh mục và kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024; Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024; Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung là 5.162.243 triệu đồng (Năm nghìn một trăm sáu mươi hai tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu đồng); giảm 72.951 triệu đồng (do hụt thu nguồn vốn sử dụng đất 100.165 triệu đồng; hụt thu nguồn vốn tăng thu sử dụng đất 7.519 triệu đồng và bổ sung vốn bội chi ngân sách địa phương 34.733 triệu đồng). Trong đó, Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 4.657.017 triệu đồng và Kế hoạch vốn đầu tư công được phép kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2023 sang năm 2024 là 505.226 triệu đồng, cụ thể:

a) Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 là 412.968 triệu đồng;

b) Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 299.835 triệu đồng (giảm 100.165 triệu đồng);

c) Vốn tăng thu sử dụng đất là 53.000 triệu đồng (giảm 7.519 triệu đồng);

d) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 1.830.000 triệu đồng;

đ) Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 211.574 triệu đồng;

e) Vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh là 60.000 triệu đồng;

g) Vốn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 210.000 triệu đồng;

h) Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 73.333 triệu đồng (tăng 34.733 triệu đồng);

i) Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu và Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 1.026.800 triệu đồng;

k) Vốn nước ngoài là 190.000 triệu đồng;

l) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 289.507 triệu đồng;

m) Kế hoạch vốn đầu tư công được phép kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2023 sang năm 2024 là 505.226 triệu đồng.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất của 03 nhiệm vụ/dự án, với tổng số vốn sau điều chỉnh là 176.635 triệu đồng; trong đó, giảm là 100.165 triệu đồng.

b) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn tăng thu sử dụng đất của 01 dự án, với tổng số vốn sau điều chỉnh là 23.500 triệu đồng; trong đó, giảm là 7.519 triệu đồng.

c) Bổ sung kế hoạch vốn nguồn bội chi ngân sách địa phương cho 02 dự án, với tổng số vốn là 34.733 triệu đồng.

3. Quy định tại khoản 1, 2 Điều này được chi tiết tại Phụ lục I, I.a, I.b kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 cho dự án Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú theo điểm b khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công năm 2024. Chi tiết danh mục dự án được gia hạn thời gian bố trí vốn tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa X, Kỳ họp thứ 17 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH BẾN TRE NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	5.235.194	5.162.243	
I	KẾ HOẠCH NĂM 2024	4.729.968	4.657.017	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	412.968	412.968	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	400.000	299.835	Điều chỉnh giảm do hụt thu ngân sách, chi tiết tại Phụ lục I.a
3	Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu sử dụng đất	60.519	53.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu ngân sách, chi tiết tại Phụ lục I.a
4	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.830.000	1.830.000	
5	Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 chuyển sang năm 2024	211.574	211.574	
6	Vốn cân đối Ngân sách cấp tỉnh	60.000	60.000	
7	Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024	210.000	210.000	
8	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	38.600	73.333	Điều chỉnh tăng do được Bộ Tài chính giao bổ sung tại Quyết định số 2890/QĐ-BTC ngày 06/12/2024; chi tiết tại Phụ lục I.b
9	Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu và Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế xã hội	1.026.800	1.026.800	
10	Vốn nước ngoài	190.000	190.000	
11	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	289.507	289.507	
II	KẾ HOẠCH VỐN KÉO DÀI TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024	505.226	505.226	

Phụ lục I.a

**CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH BẾN TRE NĂM 2024
(ĐIỀU CHỈNH CÁC NGUỒN VỐN DO HỤT THU NGÂN SÁCH)**

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024		Lý do điều chỉnh
			Tổng cộng	Trong đó: Điều chỉnh giảm	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	307.819	200.135	107.684	
I	Điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu sử dụng đất	276.800	176.635	100.165	
1	Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 06 xã thuộc thành phố Bến Tre	19.655	12.968	6.687	Hụt thu ngân sách
2	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận	145.645	91.779	53.866	Hụt thu ngân sách
3	Phân cấp huyện - thành phố	111.500	71.888	39.612	
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Thành phố Bến Tre</i>	<i>85.000</i>	<i>53.000</i>	<i>32.000</i>	<i>Hụt thu ngân sách</i>
-	<i>Thạnh Phú</i>	<i>26.500</i>	<i>18.888</i>	<i>7.612</i>	<i>Hụt thu ngân sách</i>
II	Điều chỉnh kế hoạch vốn của dự án sử dụng vốn từ nguồn tăng thu sử dụng đất	31.019	23.500	7.519	
1	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận	31.019	23.500	7.519	Hụt thu ngân sách

Phụ lục I.b

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH BẾN TRE NĂM 2024
(BỔ SUNG NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)**

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024		Lý do điều chỉnh
			Tổng cộng	Trong đó: Điều chỉnh tăng	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	38.600	73.333	34.733	
	Bổ sung kế hoạch vốn của các dự án sử dụng vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	38.600	73.333	34.733	
1	Dự án phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre	15.400	50.003	34.603	Điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 2890/QĐ-BTC ngày 06/12/2024 của Bộ Tài chính
2	Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	23.200	23.330	130	Điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 2890/QĐ-BTC ngày 06/12/2024 của Bộ Tài chính

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÉP GIA HẠN THỜI GIAN BỔ TRÍ VỐN SANG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Phê duyệt gia hạn thời gian bổ trợ vốn	Lý do gia hạn thời gian bổ trợ vốn
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	TMBT	Trong đó: NSTW		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG				569.000	520.000		
	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				569.000	520.000		
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sang giai đoạn 2021-2025				569.000	520.000		
1	Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú			93/HĐND-TH ngày 21/3/2018; 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 49/NQ-HĐND ngày 24/8/2021; 36/NQ-HĐND ngày 06/12/2024				Do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng nên dự án không thể thực hiện hoàn thành trong năm 2024 theo tiến độ được duyệt.
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>Triển khai thực hiện giai đoạn 2 của dự án</i>	<i>2021</i>	<i>2024</i>		<i>569.000</i>	<i>520.000</i>	<i>2025</i>	Gia hạn thời gian bổ trợ vốn cho dự án theo Điều 57 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2025/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp do cấp tỉnh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 17
(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Xét Tờ trình số 729/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp do cấp tỉnh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp do cấp tỉnh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2025, cần điều chỉnh chủ trương đầu tư thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa X, Kỳ họp thứ 17 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: congbaobentre@bentre.gov.vn;

Website: congbao.bentre.gov.vn